     Mẫu đề thi thử THPT Quốc gia môn hóa năm học 2021 - 2022 mới nhất của THPT Yên Phong 1 - Bắc Ninh, dựa theo chuẩn cấu trúc đề minh họa của Bộ GD&ĐT với các dạng câu hỏi quen thuộc.

Thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia 2022](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) này:

*(Tải đề thi thử môn hóa này về máy theo file đính kèm bên dưới)*

**Đề thi thử hóa 2022 THPT Yên Phong 1**

**Mã đề 178**

**Câu 41:** Chất nào sau đây là chất điện li mạnh?

A. C6H12O6.

B. CH3COOH.

C. HNO3.

D. C2H5OH.

**Câu 42:** Cho 5,6 gam kim loại Fe vào 300 ml dung dịch CuSO4 1M. Kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y và m gam chất rắn. Giá trị của m là:

A. 3,2 gam.

B. 6,4 gam.

C. 19,2 gam.

D. 12,9 gam.

**Câu 43:** Chất X là hiđroxit có màu nâu đỏ, không tan trong nước, có trong thành phần của gỉ sắt. Chất X là

A. Fe(OH)2.

B. Fe3O4.

C. Fe(OH)3.

D. Fe2O3.

**Câu 44:** Kim loại nào sau đây điều chế được bằng phương pháp nhiệt luyện?

A. Ca

B. K.

C. Cu.

D. Na

**Câu 45:** Công thức phân tử metyl axetat là

A. C4H6O2.

B. C4H8O2.

C. C3H6O2.

D. C2H4O2.

**Câu 46:** Chất nào sau đây có tính lưỡng tính

A. Al(NO3)3.

B. Al2(SO4)3.

C. Al2O3.

D. Al.

**Câu 47:** Số nguyên tử cacbon trong phân tử axit panmitic là

A. 17.

B. 15.

C. 16.

D. 18.

**Câu 48:** Chất X là chất rắn trong suốt, có khả năng cho ánh sáng truyền qua tốt nên được dùng để chế tạo thủy tinh hữu cơ plexiglas. X là chất nào sau đây?

A. Poli(vinyl clorua).

B. Poliacrilonitrin.

C. Polietilen.

D. Poli(metyl metacrylat).

**Câu 49:** Hòa tan m gam MgCO3 bằng dung dịch HCl dư, đến phản ứng hoàn toàn thu được 4,48 lít khí. Giá trị của m là

A. 25,2.

B. 8,4.

C. 16,8

D. 20.

**Câu 50:** Thủy phân 68,4 gam saccarozơ với hiệu suất 75%, thu được m gam glucozơ. Giá trị của m là

A. 27.

B. 72.

C. 54.

D. 36.

**Câu 51:** Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Oxi hóa glucozơ bằng hiđro thu được sobitol.

B. Tinh bột thuộc loại đisaccarit.

C. Thủy phân xenlulozơ thu được glucozơ.

D. Dung dịch saccarozơ không hòa tan được Cu(OH)2.

**Câu 52:** Kim loại Ca tác dụng với H2O tạo ra H2 và chất nào sau đây?

A. CaCl2

B. Ca(OH)2.

C. CaO.

D. Ca(HCO3)2.

**Câu 53:** Trong hợp chất, các kim loại kiềm có số oxi hóa là

A. -1.

B. +1.

C. +3.

D. +2.

**Câu 54:** Este X có công thức phân tử là C4H8O2. Cho X phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH tạo ra sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng gương. Số đồng phân của X thỏa mãn điều kiện trên là

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây sai?

A. Tơ tằm kém bền trong cả môi trường kiềm và môi trường axit.

B. Poli (vinyl clorua) có mạch không phân nhánh.

C. Cao su là loại vật liệu polime có tính dẻo.

D. Xenlulozơ triaxetat là tơ nhân tạo.

**Câu 56:** Chất nào sau đây thuộc loại amin bậc 2?

A. CH3-NH2.

B. CH3-NH-CH3.

C. (CH3)3N.

D. H2N-CH2-NH2.

**Câu 57:** Trong dung dịch, ion nào sau đây oxi hóa được kim loại Al?

A. Na+.

B. Al3+.

C. Fe2+.

D. Ca2+.

**Câu 58:** Natri cacbonat được dùng trong công nghiệp sản xuất thủy tinh, xà phòng…Công thức hóa học của natri cacbonat là

A. Na2SO4.

B. Na2CO3.

C. NaOH.

D. NaHCO3.

**Câu 59:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

(a) Đun sôi nước cứng tạm thời.

(b) Cho phèn chua vào lượng dư dung dịch Ba(OH)2.

(c) Cho dung dịch NH3 dư vào dung dịch AlCl3.

(d) Cho NaOH dư vào dung dịch Ca(HCO3)2.

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kết tủa là

A. 1.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

**Câu 60:** Cho sơ đồ chuyển hóa:

Biết: X, Y, Z, E, F là các hợp chất khác nhau, mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng giữa hai chất tương ứng. Các chất E, F thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

A. Na2CO3, HCl.

B. NaOH, NaHSO4.

C. Na2SO4, NaOH.

D. CO2, H2SO4.

**Câu 61:** Ở nhiệt độ thường, kim loại nào sau đây ở trạng thái lỏng?

A. Na

B. Fe.

C. Al.

D. Hg.

**Câu 62:** Đốt cháy hoàn toàn m gam amin X (no, đơn chức, mạch hở) thu được CO2, H2O và 2,24 lít khí N2 (đktc). Cho m gam X tác dụng hết với dung dịch HCl dư, số mol HCl đã phản ứng là

A. 0,1 mol.

B. 0,4 mol.

C. 0,2 mol.

D. 0,3 mol.

**Câu 63:** Khí X thoát ra khi đốt than trong lò, gây ngộ độc hô hấp cho người và vật nuôi do làm giảm khả năng vận chuyển oxi của máu. X là chất nào sau đây?

A. Cl2.

B. CO.

C. SO2.

D. CO2.

**Câu 64:** Kim loại Fe tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng, dư thu được muối nào sau đây?

A. Fe2(SO4)3.

B. FeSO3.

C. FeS.

D. FeSO4.

**Câu 65:** Trong phân tử chất nào sau đây có 1 nhóm amino (NH2) và 1 nhóm cacboxyl (COOH)?

A. Lysin.

B. Axit glutamic

C. Axit fomic

D. Alanin.

**Câu 66:** Chất nào sau đây không oxi hoá được Fe thành hợp chất sắt (III)?

A. Cl2.

B. AgNO3.

C. H2SO4 đặc, nóng.

D. HCl đặc, nóng.

**Câu 67:** Chất nào sau đây thuộc loại polisaccarit

A. Fructozơ.

B. Tinh bột.

C. Saccarozơ.

D. Glucozơ.

**Câu 68:** Chất nào sau đây là chất hữu cơ?

A. CaCO3.

B. CaC2

C. Al4C3.

D. CH3COOCH3.

**Câu 69:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Ở nhiệt độ cao, CaCO3 và Al(OH)3 đều bị nhiệt phân.

B. Thạch cao khan dùng để bó bột, nặn tượng, đúc khuôn.

C. Nước cứng có tính cứng vĩnh cửu chứa Ca(HCO3)2 và Mg(HCO3)2

D. Ở nhiệt độ cao, khí CO oxi hóa được CuO.

**Câu 70:** Kim loại nào sau đây có tính khử mạnh hơn kim loại nhôm?

A. Mg.

B. Ag.

C. Cu.

D. Fe.

**Câu 71:** Đốt một lượng bột sắt trong bình chứa khí O2, sau một thời gian thu được m gam hỗn hợp rắn X. Hòa tan hoàn toàn X trong 650 ml dung dịch HCl 1M, thu được dung dịch Y và 2,8 lít H2. Cho Y tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3. Sau khi kết thúc các phản ứng thu được 120,275 gam kết tủa Z và không có sản phẩm khử của N+5 tạo thành. Giá trị của m là

A. 22,0.

B. 20,0.

C. 16,8.

D. 23,2.

**Câu 72**: Trong bình kín (không có không khí) chứa 18,4 gam hỗn hợp rắn A gồm FeCO3, Fe(NO3)2, FeS và Fe (trong đó oxi chiếm 15,65% về khối lượng). Nung bình ở nhiệt độ cao, đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp rắn B và 0,08 mol hỗn hợp khí X gồm 3 khí có tỉ khối so với He bằng a Hòa tan hết rắn B trong 91,0 gam dung dịch H2SO4 84%, kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y và 0,4 mol khí SO2 (sản phẩm khử duy nhất). Cho 740 ml dung dịch NaOH 1M vào dung dịch Y, thu được 23,54 gam kết tủa duy nhất. Giá trị của a là:

A. 12,5.

B. 10,5.

C. 12,0.

D. 16,0.

**Câu 73:** Nung nóng hỗn hợp X gồm metan, etilen, propin, vinyl axetilen và a mol H2 có Ni xúc tác (chỉ xảy ra phản ứng cộng H2) thu được 0,24 mol hỗn hợp Y gồm các hiđrocacbon có tỉ khối so với H2 là 14,5. Biết 0,24 mol Y phản ứng tối đa với 0,12 mol Br2 trong dung dịch. Giá trị của a là

A. 0,24.

B. 0,06.

C. 0,18.

D. 0,12.

**Câu 74:** Trong một bình dung tích không đổi chứa 0,5 mol oxi và m gam hỗn hợp gồm Fe(NO3)2, NaNO3 và 0,2 mol CaCO3, áp suất trong bình p atm. Nung bình ở nhiệt độ cao để các chất bị nhiệt phân hoàn toàn, rồi đưa bình về nhiệt độ ban đầu, thì áp suất trong bình là 1,9p atm và thu được 22,65 gam chất rắn. Coi thể tích chất rắn là không đáng kể. Giá trị của m là

A. 41,50.

B. 37,50.

C. 51,25.

D. 42,25.

**Câu 75:** Đun nóng m gam hỗn hợp E chứa triglixerit X và các axit béo với 200 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ), thu được glixerol và hỗn hợp Y chứa các muối có công thức chung C17HyCOONa. Đốt cháy 0,07 mol E thu được 1,845 mol CO2. Mặt khác, m gam E tác dụng vừa đủ với 0,1 mol Br2. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

A. 55,76.

B. 57,74.

C. 59,07.

D. 31,77.

**Câu 76:** Cho hỗn hợp X gồm 3 este đơn chức. Đem đốt cháy m gam X thì cần vừa đủ 0,465 mol O2, sản phẩm cháy thu được H2O và x mol CO2. Thủy phân hoàn toàn m gam X trong 90 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ) thì thu được 8,86 gam hỗn hợp muối Y và một ancol Z no đơn chức, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp muối Y trên thì cần dùng 7,392 lít (đktc) khí O2. Giá trị của x là

A. 0,335.

B. 0,245.

C. 0,380.

D. 0,290.

**Câu 77:** Cho sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol

(1) X + 2NaOH → X1 + X2 + X3

(2) X1 + HCl → X4 + NaCl

(3) X2 + HCl → X5 + NaCl

(4) X3 + CuO → X6 + Cu + H2O

Biết X có công thức phân tử C6H10O4 và chứa hai chức este; X1, X2 đều có hai nguyên tử cacbon trong phân tử và khối lượng mol của X1 nhỏ hơn khối lượng mol của X2. Phát biểu nào sau đây sai?

A. X5 là hợp chất hữu cơ tạp chức

B. X6 là anđehit axetic

C. Phân tử khối của X4 là 60.

D. Phân tử X2 có hai nguyên tử oxi.

**Câu 78:** Điện phân dung dịch X chứa 0,3 mol NaCl và x mol Cu(NO3)2 với điện cực trơ, màng ngăn xốp, sau một thời gian thu được dung dịch Y có khối lượng giảm 28,25 gam so với dung dịch X (lượng nước bay hơi không đáng kể). Cho thanh sắt vào dung dịch Y đến khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thấy khối lượng thanh sắt giảm 3 gam và thoát ra khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N+5). Bỏ qua sự hoà tan của các khí trong nước và hiệu suất phản ứng điện phân đạt 100%. Giá trị của x là

A. 0,4.

B. 0,2.

C. 0,5.

D. 0,3.

**Câu 79:** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Cho 5 giọt dung dịch CuSO4 0,5% vào ống nghiệm sạch.

Bước 2: Thêm 1 ml dung dịch NaOH 10% vào ống nghiệm, lắc đều; gạn phần dung dịch, giữ lại kết tủa

Bước 3: Thêm tiếp 2 ml dung dịch glucozơ 1% vào ống nghiệm, lắc đều.

Cho các phát biểu sau

(a) Sau bước 3, kết tủa đã bị hòa tan, thu được dung dịch màu xanh lam.

(b) Nếu thay dung dịch NaOH ở bước 2 bằng dung dịch KOH thì hiện tượng ở bước 3 vẫn tương tự.

(c) Thí nghiệm trên chứng minh glucozơ có tính chất của anđehit.

(d) Ở bước 3, nếu thay glucozơ bằng fructozơ thì hiện tượng xảy ra vẫn tương tự.

Số phát biểu sai là

A. 1.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

**Câu 80:** Cho các phát biểu sau:

(a) Poli(etylen terephtalat) được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.

(b) Liên kết peptit là liên kết -CO-NH- giữa hai đơn vị amino axit.

(c) Metyl amin là chất khí, tan tốt trong nước

(d) Phần trăm khối lượng của nguyên tố N trong phân tử glyxin là 18,67 %.

(e) Khối lượng mol phân tử của triolein và tristearin hơn kém nhau là 2.

Số phát biểu đúng là:

A. 4.

B. 2.

C. 1.

D. 3.

**Đáp án đề thi thử hóa 2022 THPT Yên Phong 1**

| **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 41 | C | 51 | C | 61 | D | 71 | B |
| 42 | B | 52 | B | 62 | C | 72 | A |
| 43 | C | 53 | B | 63 | B | 73 | D |
| 44 | C | 54 | C | 64 | D | 74 | D |
| 45 | C | 55 | C | 65 | D | 75 | B |
| 46 | C | 56 | B | 66 | D | 76 | C |
| 47 | C | 57 | C | 67 | B | 77 | D |
| 48 | D | 58 | B | 68 | D | 78 | A |
| 49 | C | 59 | C | 69 | A | 79 | A |
| 50 | A | 60 | B | 70 | A | 80 | D |

*-/-*

    Mong rằng với đề thi thử môn hóa 2022 Yên Phong 1 - Bắc Ninh trên đây sẽ giúp các em học sinh lớp 12 ôn tập thật tốt. Đừng quên xem thêm nhiều [đề thi thử Hóa 2022](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) của các tỉnh khác trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục